

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST  
Ngày: 23 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Dương Đức Bản

2. Ông Nguyễn Quốc Phú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Hà và bà Đinh Thị Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần K; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 02/01/1984; tại: Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2 P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông: Trần Thế K (Đã chết); con bà: Trần Thị H; sinh năm: 1960; anh, chị, em ruột: Có 04 người, K là con thứ nhất trong gia đình có vợ là: Đặng Thị L; sinh năm: 1986; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có 01 người con, sinh năm 2015. Quá trình bản thân: Sinh ra lớn được bố mẹ nuôi dưỡng, ăn học đến lớp 12/12. Năm 2003 đến 2004 học tại Trường Trung cấp K tỉnh Quảng Bình. Năm 2005 đến năm 2006 làm kế toán tại Công ty xây dựng tổng hợp T, phường Đ, thành phố Đ. Năm 2007 làm nghề thợ sơn và buôn bán cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Q; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/10/1983; tại: Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ,

thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã có Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số: 31/QĐ/UBKTTU ngày 25/10/2021. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Cán bộ Ban Quản lý chợ Đ, tỉnh Quảng Bình. Con ông: Nguyễn Văn T; sinh năm 1958; nghề nghiệp: Hưu trí con bà: Đặng Thị D; sinh năm: 1961; nghề nghiệp: Buôn bán, ông bà đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Anh, chị, em ruột có 03 người, Q là con thứ nhất trong gia đình, có vợ: Nguyễn Thị H; sinh năm: 1990; nghề nghiệp: Kế toán; con: Có 02 người con; sinh năm 2021. Quá trình bản thân: Sinh ra lớn được bố mẹ nuôi dưỡng, ăn học đến lớp 12/12. Năm 2003 đến 2005 học tại Trường trung cấp Đ, thành phố Đ. Từ năm 2006 làm việc tại Ban Quản lý chợ Đ cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Minh L; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 02/11/1972 tại: Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn G, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; con ông: Đặng Văn S (đã chết); con bà: Phan Thị C; sinh năm: 1935; hiện già yếu, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Anh, chị, em ruột: Có 06 người, L là con thứ 05 trong gia đình; có vợ: Lâm Lệ N (đã chết); có 02 người con, con lớn sinh năm 1993 và con nhỏ sinh năm 2003. Quá trình bản thân: Sinh ra lớn được bố mẹ nuôi dưỡng, ăn học đến lớp 12/12 thì ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1991 lập gia đình và làm nghề thợ mộc cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Dương Thái H; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 05/01/1988; tại: Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Dương Đức T; sinh năm: 1960; con bà: Đặng Thị K; sinh năm: 1962. Ông bà đều là lao động tự do và trú tại: Thôn T, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Anh, chị, em ruột: Có 04 người, H là con thứ 02 trong gia đình; có vợ: Lê Thị Thanh T; Sinh năm: 1986; nghề nghiệp: Nội trợ có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2015. Nhân thân: Sinh ra lớn được bố mẹ nuôi dưỡng, ăn học đến lớp 12/12 thì ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2007 lập gia đình, lao động tự do cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh Văn L; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không, sinh ngày: 24/3/1979; tại: Nghệ An. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Đinh Văn V; sinh năm: 1955; nghề nghiệp: Thợ xây; con bà: Lê Thị N; Sinh năm: 1954; nghề nghiệp: Làm ruộng, đều trú tại: Xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, anh, chị, em ruột: Có 03 người, L là con thứ nhất trong gia đình; có vợ: Lê Thị Hồng N; sinh năm: 1979; nghề nghiệp: Buôn bán; có 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, được bố mẹ nuôi dưỡng, ăn học đến lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2001 làm thợ thạch cao tại thành phố Đ. Năm 2003 lập gia đình, sinh sống tại thôn Đ, xã Đ cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Ngọc Đ; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/5/1984; tại Quảng Bình. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Đặng Văn H; sinh năm: 1958; nghề nghiệp: Hưu trí; con bà: Đoàn Thị H; sinh năm: 1960; nghề nghiệp: Làm ruộng; ông bà đều trú tại: Thôn , xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Anh, chị, em ruột: Có 03 người, Đ là con thứ 04 trong gia đình; có vợ: Nguyễn Lê Hằng L; sinh năm 1988; nghề nghiệp: Giáo viên; có 01 người con, sinh năm 2013. Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, ăn học đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2003 lập gia đình, lao động tự do cho đến ngày phạm tội. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/7/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Trương Thị L; sinh ngày 25/11/1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 21/7/2021, tại nhà bà Trương Thị L ở thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ có 06 đối tượng: Trần Kỳ, Nguyễn Văn Q, Đặng Minh L, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép,

bằng hình thức Poker thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Cùng lúc tổ tuần tra Công an thành phố Đ phối hợp với Công an xã Đ kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 02 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 5.010.000 đồng. Thu giữ xác định số tiền 330.000 đồng trên người Đặng Minh L dùng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.340.000 đồng.

Ngoài ra, thu giữ trên người các bị cáo Trần Kỳ 8.500.000 đồng, Nguyễn Văn Q 2.407.000 đồng, Đinh Văn Long 9.500.000 đồng, Đặng Ngọc Đ 10.000 đồng xác định đều là tiền cá nhân không sử dụng để đánh bạc.

Hình thức đánh bạc (Poker) được các đối tượng khai nhận như sau: Các bị cáo tham gia đánh bạc sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá, trước khi chia bài mỗi người đặt 10.000 đồng vào giữa chiếu bạc, gọi là tiền giữa sông, người chia bài chia cho mỗi người 02 lá bài và chia giữa chiếu 05 lá bài, trong đó lật ngửa 03 lá và úp 02 lá còn lại, quy định tiền cược tối thiểu là 10.000 đồng. Sau khi chia bài xong thì tiến hành đặt cược, bắt đầu từ người chia bài, lần lượt đến những người ngồi kế tiếp theo vòng ngược chiều kim đồng hồ, nếu muốn cược thì đặt thêm 10.000 đồng vào giữa chiếu bạc, người nào muốn cược nhiều hơn thì đặt vào giữa chiếu bạc 10.000 đồng, rồi thêm mỗi lần không quá 10.000 đồng, nếu không muốn cược thì bỏ bài không thêm tiền. Khi số tiền cược của những người chơi bỏ vào giữa sông bằng nhau thì lật ngửa lá bài thứ 4 ở giữa chiếu bạc rồi tiếp tục cược vòng thứ hai, nếu muốn cược thì đặt thêm tiền vào giữa chiếu bạc nhưng không quá 30.000 đồng, người nào muốn cược nhiều hơn thì đặt vào giữa sông số tiền bằng tiền cược của người trước, rồi thêm mỗi lần không quá 30.000 đồng, nếu không muốn cược thì bỏ bài, không thêm tiền. Khi số tiền cược của những người chơi bỏ vào giữa sông tiếp tục bằng nhau thì lật ngửa lá bài thứ 5 ở giữa chiếu bạc rồi tiến hành cược vòng cuối cùng, nếu muốn cược thì đặt thêm tiền vào giữa chiếu bạc số tiền bằng tiền cược của những người trước, rồi thêm mỗi lần không quá 50.000 đồng, nếu không muốn cược thì bỏ bài không thêm tiền. Khi số tiền cược của những người chơi bỏ vào giữa sông ở vòng cuối cùng bằng nhau thì tiến hành so điểm, người chơi sử dụng 02 lá bài trên tay được chia từ trước, ghép với 05 lá bài giữa chiếu để so điểm với người khác. Ai có bài lớn hơn thì thắng cược, ăn được toàn bộ tiền cược giữa chiếu. Ván bài có thể kết thúc ngay khi chỉ còn một người tham gia cược, người này ăn toàn bộ tiền cược giữa chiếu.

Quy ước bài từ lớn đến bé như sau:

- Thùng phá sảnh: gồm 05 lá bài cùng chất liền kề nhau (ví dụ 10, J, Q, K, A...); Tứ quý: gồm 04 lá bài giống nhau (ví dụ 4 lá K...); Cù lũ: Khi có 03 lá bài giống nhau và 01 đôi (ví dụ 03 lá Q và 02 lá 9...); Thùng: Khi có 05 lá bài cùng chất (ví dụ 05 lá cơ); Sảnh: Khi có 05 lá bài liền kề nhau nhưng không cùng chất; Sam: Khi có 03 lá bài giống nhau (ví dụ 03 lá J...); Thù: Khi có 02 đôi (Ví dụ 02 lá 10 và 02 lá 08...); Đôi: Khi có 01 đôi (ví dụ 02 lá 6...); Mậu thầu: Gồm 05 lá bài không liên quan đến nhau.

Tại Kết luận giám định số: 1050/GĐ-PC09 ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Các mẫu giám định có ký hiệu từ A1 đến A83 là tiền thật Việt Nam đồng.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ tại chiều bạc: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá, đã qua sử dụng và số tiền dùng đánh bạc 5.340.000 đồng; thu giữ tại Trần Kỳ 8.500.000 đồng, Nguyễn Văn Q 2.407.000 đồng, Đinh Văn L 9.500.000 đồng, Đặng Ngọc Đ 10.000 đồng là tiền không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số: 71/CT-VKSĐH-TA ngày 18 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố các bị cáo Trần K, Nguyễn Văn Q, Đặng Minh L, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần K, Nguyễn Văn Q, Đặng Minh L, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ phạm tội “Đánh bạc”; và xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS. Đối với bị cáo K, Liều áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt các bị cáo Trần K, Đặng Minh L, Nguyễn Văn Q, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ (52 lá) đã qua sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.340.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Trả lại số tiền đã thu trên người các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc cụ thể: Trần K 8.500.000 đồng, Nguyễn Văn Q 2.407.000 đồng, Đinh Văn L 9.500.000 đồng, Đặng Ngọc Đ 10.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ đối với số tiền đã thu trên người các bị cáo Trần K 8.500.000 đồng, Nguyễn Văn Q 2.407.000 đồng, Đinh Văn L 9.500.000 đồng, Đặng Ngọc Đ 10.000 đồng để đánh bạc để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo Trần K, Nguyễn Văn Q, Đặng Minh L, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có Trương Thị L (Sinh năm 1979, tại Thôn Đ, xã Đ) là chủ nhà, đã để cho các bị can đánh bạc tại nhà mình. Công an thành phố Đồng Hới đã xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “Che dấu việc đánh bạc trái phép”.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Trần K, Nguyễn Văn Q, Đặng Minh L, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ tham tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của các bị cáo:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần K, Nguyễn Văn Q, Đặng Minh L, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Lúc 12 giờ 30 ngày 21/7/2021, Công an thành phố Đồng Hới bắt quả tang tại nhà của bà Trương Thị L ở thôn Đức G, xã Đ, Trần K, Nguyễn Văn Q, Đặng Minh

L, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ đánh bạc trái phép, bằng hình thức Poker thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng, tổng số tiền dùng đánh bạc là 5.340.000 đồng. Vì vậy, Trần K, Nguyễn Văn Q, Đặng Minh L, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tụ tập sát phạt ăn thua nhau bằng tiền trái phép của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.340.000 đồng. Do đó các bị cáo Trần K, Nguyễn Văn Q, Đặng Minh L, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là an toàn công cộng, trật tự công cộng. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm băng hoại đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội. Đặc biệt trong khi cả nước đang phải chịu ảnh hưởng nặng nề vì dịch bệnh covid 19, các bị cáo đã không chung tay cùng chính quyền và nhân dân thực hiện việc giãn cách nhằm phòng chống dịch mà còn tụ tập để đánh bạc trái phép, làm tăng nguy cơ lây lan dịch bệnh. Hành vi đó của các bị cáo cần phải được xử lý bằng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đánh bạc bằng hình thức đánh “Poker” thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Các bị cáo đều là người trưởng thành, cũng nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Nên cần xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Các bị cáo nhất thời phạm tội, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện tội phạm. Các bị cáo đều là người thực hành tội phạm tích cực từ đầu cho đến khi bị bắt, vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải với sai phạm của bản thân; đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Riêng đối với hai bị cáo Trần kỳ và Đặng Minh L có thêm tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng

thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là mẹ bị cáo K là bà Trần Thị H là thương binh loại B thương tật 4/4 215 vĩnh viễn, bố bị cáo L là ông Đặng Văn S được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và bị cáo L cũng đơn xin giảm nhẹ hình phạt bởi hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo mới chết, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo có thể cải tạo tại địa phương, không gây nguy hiểm cho xã hội nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà để chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, cần áp dụng Điều 65 cũng là phù hợp cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bà Trương Thị L là chủ nhà, đã để cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Công an thành phố Đồng Hới đã xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “Che dấu việc đánh bạc trái phép”.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng phạt tiền đối với mỗi bị cáo với số tiền phải nộp là 15.000.000 đồng.

[6] Vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá đã qua sử dụng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không có giá trị.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

Đối với số tiền 5.340.000 đồng đồng là tiền mà bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Đối với số tiền thu tại Trần K 8.500.000 đồng, Nguyễn Văn Q 2.407.000 đồng, Đinh Văn L 9.500.000 đồng, Đặng Ngọc Đ 10.000 đồng là tiền không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giữ số tiền trên của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **I. Về tội danh:**

Tuyên bố: Các bị cáo Trần K, Nguyễn Văn Q, Đặng Minh L, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ phạm tội “Đánh bạc”.

### **II. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử Phạt: Bị cáo Trần K 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần K cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử Phạt: Bị cáo Đặng Minh L 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Minh L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử Phạt: Dương Thái H 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Thái H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử Phạt: Đinh Văn L 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử Phạt: Đặng Ngọc Đ 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm

2017: Phạt tiền đối với Trần K số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền đối với Trần K số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền đối với Nguyễn Văn Q số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền đối với Đặng Minh L số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền đối với Dương Thái H số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền đối với Đinh Văn L số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền đối với Đặng Ngọc Đ số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

### 3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền dùng để đánh bạc để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.340.000 đồng.

Trả lại cho Trần Kỳ 8.500.000 đồng, Nguyễn Văn Q 2.407.000 đồng, Đinh Văn L 9.500.000 đồng, Đặng Ngọc Đ 10.000 đồng. Số tiền hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai thu tiền số 31AA/2021/0001009 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới (thu qua tài khoản).

Tiếp tục tạm giữ số tiền trên của các bị cáo để đảm bảo thi hành án. Theo biên lai thu tiền ngày 21/10/2021 Số: 31AA/2021/0001009 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 lá (mỗi bộ gồm 52 lá), đã qua sử dụng. Vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

### 4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày

30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử buộc các bị cáo Trần K, Nguyễn Văn Q, Đặng Minh L, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ phạm mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Báo cho bị cáo Trần K, Nguyễn Văn Q, Đặng Minh L, Dương Thái H, Đinh Văn L và Đặng Ngọc Đ có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/11/2021). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục T.H.A.D.S thành phố Đồng Hới;
- T.H.A phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**